

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÁ THƯỚC  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HSST

Ngày 15 tháng 6 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Quyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Thùy

2. Bà Nguyễn Thị Huyền

***-Thư ký phiên tòa:*** Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

***-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Minh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021.

Đối với bị cáo: **Phạm Văn G** ; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 18/7/1993, tại xã M, huyện NL, tỉnh TH

Nơi cư trú: tại xã M, huyện NL, tỉnh TH

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ;

Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Phạm Văn T - sinh năm 1952; Con bà: Trần Thị P g - sinh năm: 1962; Vợ, con: Không;

Gia đình có 04 (bốn), bị cáo là con thứ tư trong gia đình;

Tiền sự: Ngày 19/12/2018 bị Công an xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản, chưa nộp phạt;

Tiền án: 02 tiền án.

Ngày 19/9/2019 bị TAND huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Ngày 14/11/2019 bị TAND huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/3/2021 đến ngày 26/3/2021, tạm giam kể từ ngày 26/3/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bá Thước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Hà Văn T - sinh năm: 1974(có mặt);

Nơi cư trú: Thôn C xã T Ô , huyện B T , tỉnh T

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Lê Thế L - sinh năm 1991 (vắng mặt).

Nơi cư trú tại: L, huyện NL, tỉnh TH

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/3/2021 Phạm Văn G đi xe khách từ Ngọc Lặc đến nhà Đinh Văn L sinh năm 1997 ở thôn Cốc, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước chơi.

Sáng ngày 03/3/2021 G và L đi bộ đến khu vực phố Đồng Tâm 3, xã Thiết Ống sau đó L có việc phải đi còn G đi bộ quay ngược lại. Khi đang đi trên Quốc lộ 217 thuộc địa phận thôn Chiềng, xã Thiết Ống thì phát hiện có 01 xe máy nhãn hiệu Hon da Wave an pha, màu sơn trắng- đen- bạc; BKS36G5-243.73, số khung: 3907 HY730281, số máy JA39E0710442 của anh Hà Văn T sinh năm 1974 ở thôn C , xã T Ô dựng trong hiên nhà chị Lê Thị T , chìa khóa đang cắm trong ổ khóa, không có người trông coi. G nảy sinh ý định trộm cắp. G đi vào ngồi trên xe máy một lúc quan sát không thấy ai G mở khóa điện nổ máy đi về Ngọc Lặc.

Giang đến gặp anh Lê Thế L sinh năm 1991 ở phố L, thị trấn NL, huyện NL hỏi vay anh L 400.000đ và để xe lại làm tin.

Sau đó vài ngày Giang đến vay anh L 800.000đ ( tám trăm nghìn đồng) và ngày 16/3/2021 G vay anh L 500.000đ ( năm trăm nghìn đồng). Tổng số tiền G vay của anh L 1.700.000đ( Một triệu bảy trăm nghìn đồng) G đã tiêu xài cá nhân hết, quá trình để lại xe nhà anh L , G không nói là xe trộm cắp nên anh L không biết đó là của gian.

Ngày 17/3/2021 G đến Công an huyện Bá Thước tự thú, khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp.

Chiều ngày 17/3/2021 Anh L tự nguyện giao nộp xe máy nhãn hiệu Hon đa Wave an pha, màu sơn trắng- đen- bạc; BKS: 36G5-243.73, số khung:3907HY730281, số máy JA39E0710442.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 23/3/2021 Hội đồng định giá tài sản huyện Bá Thước kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Hon đa Wave an pha, màu sơn trắng-đen- bạc; BKS: 36G5-243.73, số khung:3907HY730281, số máy JA39E0710442 xe đã qua sử dụng trị giá là 13.181.666đ (Mười ba triệu một trăm tám mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

***Về vật chứng của vụ án:***

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu: Honda Wave alpha màu sơn: Trắng, Đen, Bạc; BKS: 35G5 - 243.73, số khung: 3907HY730281, số máy: JA39E0710442.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 013984 mang tên Hà Văn Thắng ở thôn Chiềng, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước.

Ngày 26/3/2021 Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử lý vật chứng số 08/CSĐT đối với các vật chứng trên bằng cách trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Hà Văn Thắng – sinh năm 1974 ở thôn Chiềng, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước.

***Về trách nhiệm dân sự:***

- Anh Lê Thế L có đơn đề nghị Phạm Văn G bồi thường lại số tiền 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng).

- Anh Hà Văn T sau khi đã nhận lại được tài sản thì không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKSBT-KT ngày 10 tháng 5 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Phạm Văn G về tội “Trộm cắp tài sản ” theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Bá Thước giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ, các điểm r, s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Văn G 18 tháng tù đến 24 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Về Trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường cho anh L 1.700.000đ.

***Về án phí:*** Đề nghị HĐXX buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự của số tiền phải bồi thường cho anh L .

*Tại phiên tòa:* Bị cáo trình bày do bản thân bị cáo nghiện ma túy từ nhiều năm nay, mỗi ngày phải chích ma túy khoảng mấy chục nghìn nhưng do mới ra tù chưa có việc làm và thu nhập ổn định nên khi thấy sơ hở bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để chiếm đoạt. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Người bị hại tại phiên tòa không yêu cầu bồi thường gì, về hình phạt đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện các hành vi tố tụng và ban hành các Quyết định tố tụng đúng, đủ, chính xác về thẩm quyền, trình tự tố tụng theo quy định của BLTTHS năm 2015. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2.] *Về tội danh:* Căn cứ xác định ngày 03/3/2021 bị cáo Phạm Văn G đã lén lút dịch chuyển 01 xe máy BKS: 35G5 - 243.73, số khung: 3907HY730281, số máy: JA39E0710442 có giá trị 13.181.666đ của anh Hà Văn T từ xã T Ổ, huyện B T, về thị trấn NL nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước truy tố bị cáo Phạm Văn G về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.] *Tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội.* Hành vi trộm cắp tài sản giữa ban ngày của bị cáo thể hiện sự ngang nhiên xem thường pháp luật và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an địa phương và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Nên phải có hình phạt nghiêm khắc tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt và đảm bảo tính răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.*

Về nhân thân có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp. Bản thân bị cáo có 02 tiền án về tội trộm cắp lại phạm tội bị đưa ra xét xử nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “ tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự đến cơ quan điều tra tự thú và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự

[5] *Hình phạt*: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội. HĐXX có xem xét, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để ra hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[6].*Trách nhiệm dân sự*: Người bị hại đã nhận đủ tài sản, không yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị bị cáo có trách nhiệm bồi thường 1.700.000đ. Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện có trách nhiệm bồi thường cho anh Lê Thế Luân 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Về vật chứng: Cơ quan điều tra trả lại cho người bị hại là đúng quy định tại Điều 106 của BLTTHS.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự của số tiền phải bồi thường theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ áp dụng: - Khoản 1, điều 173; các điểm r, s khoản 1 điều 51'; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

-Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

-Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. - Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Giang phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”.

3 - Xử phạt bị cáo Phạm Văn G 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/3/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

4. Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Văn G có trách nhiệm bồi thường cho anh Lê Thế L 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) khi án có hiệu lực pháp luật.

5.- Án phí: Bị cáo Phạm Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự không giá ngạch của số tiền phải bồi thường là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Án sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Đương sự
- VKSND cùng cấp
- Phòng 7 VKS tỉnh
- CQ điều tra Công an H.Bá Thước
- Chi cục thi hành án dân sự huyện
- ..
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Quyên**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn A    Nguyễn Văn B

Trần Thị Quyên